

VƯỢT TRƯỜNG... 79NH

Ký ức Nha Trang

(Tiếp theo Tập San 52)

Văn Nguyên Dưỡng

II. TÌNH CỦA HÂN, TÌNH CỦA LỆ.

Em Lệ thương mến

Nếu họa hoằn em đọc được thiên hồi ký này đến đoạn trên đây, hẳn em đã rõ vì sao cuộc tình của em và tôi, đáng lẽ phải thật đẹp đẽ, đã trở thành mối tình câm bị vùi chôn hơn sáu thập niên qua. Nhưng hình như chưa bao giờ tôi nói rõ với em về mối tình của cô giáo sư Thái Hân, mà tôi thường gọi là Cô Ba, với tôi từ thuở khởi đầu. Chẳng những tôi giấu kín với em mà tôi còn giấu kín với tất cả mọi người từ bấy lâu nay.

Thái Hân thuộc gia đình công giáo như gia đình tôi. Thân sinh cô là bạn thân của ba tôi. Cô còn là bạn học rất thân với người chị cả tôi, mà người Miền Nam gọi là Chị Hai. Không may, ba mẹ và người anh cả của cô, lâm tai nạn, mất ở con đèo lên Đà-Lạt, khi cô 24 tuổi. Người em gái út nhỏ hơn cô bốn năm tuổi cũng đã lập gia đình, theo chồng, xuất thân Khóa 3 Thủ Đức, thuộc một đơn vị đóng ở Mỹ Tho. Cô Ba luôn luôn cảm thấy cô đơn và buồn bã, mặc dù thừa hưởng gia tài lớn lao của cha mẹ, như chị Hai tôi nói cho tôi nghe.

Khi tôi 14 tuổi, chỉ mới vừa đậu bằng Tiểu học, chị Hai tôi đưa tôi từ Cà Mau lên Saigon học Trung học, ở trọ nhà cô đường Frere Louis, thì cô đã gần ba mươi, bằng tuổi Chị Hai tôi. Lúc đó cô đang dạy học ở Trường nữ Trung học Saint Paul, thường gọi là Trường Nhà Trắng. Căn biệt thự do cha mẹ để lại mà cô đang sống với một người di bà con lớn tuổi hình như quá cô quạnh và rộng lớn đối với cô. Tôi cảm

thấy rung động ngay từ buổi đầu tiên khi đến nhà cô. Nước da thật trắng, gương mặt thật đẹp, hiền hậu, nhất là đôi mắt sáng, nhưng ánh mắt thật buồn, nhìn sâu vào mắt tôi như cuốn hút mất cả hồn tôi; hơn nữa, dáng người đài các và thứ hương thơm dịu thoang thoảng từ y thường, từ tiếng nói, hay từ hơi thở nhẹ... đủ làm tôi ngây ngất những lúc đứng ngồi cạnh cô. Tuy nhiên lúc đó cô chỉ coi tôi như người em trai út trong gia đình.

Dù tôi có học trường lớp, nhưng chính cô mới thật là người thầy dạy dỗ tôi học hành nên người. Cô sắp xếp lịch trình học vấn của tôi hằng năm và chọn trường cho tôi học các lớp phối hợp, nhảy lớp, với sự chỉ dẫn bài vở của cô hằng ngày. Chỉ ba năm Trung học, tôi đậu bằng Trung học Đệ Nhất Cấp Pháp. Năm thứ tư, đậu Tú tài 1 sau khi học lớp phối hợp Đệ Tam + Đệ Nhị. Năm thứ năm, đậu Tú tài Toàn phần Pháp. Như vậy, dưới sự dìu dắt và dạy dỗ của cô, tôi hoàn tất chương trình Trung học Pháp chỉ trong năm năm thay vì bảy năm, ở tuổi mười chín. Chưa kể cô tạo điều kiện và môi trường cho tôi phát triển và trở thành tay vợt bóng bàn và quần vợt khá xuất sắc.

Tuy nhiên vì quá yêu cô, say đắm tài hoa và sắc đẹp đoan trang, thùy mị của người thầy, người chị khả kính, mà cảm thấy mình tuyệt vọng khi ôm mối tình câm nín, không nói được thành lời hơn bốn năm trời, một ngày tôi bị rơi vào tình trạng trầm cảm trước khi thi Tú tài 1. Tôi muốn hủy hoại cuộc đời, muốn vứt bỏ tất cả, quay về làng quê ở một tỉnh nhỏ mà vui chôn mối tình có quá nhiều chênh lệch cay nghiệt của mình. Tôi cũng bất ngờ, khi một người bạn gái của cô, một Bác sĩ Tâm thần phát hiện bệnh chứng của tôi, nói cho cô nghe đó là bệnh thất tình - có thể đưa đến sự tự hủy, hay gây ảnh hưởng tâm lý thui chột suốt đời - cô đã khóc. Thì ra cô cũng đã ngầm thương yêu tôi trong bấy nhiêu năm trời gần gũi đó. Từ đó, cô càng hết lòng chăm sóc tôi hơn từ miếng ăn đến giấc ngủ, và tạo lại mạch sống yêu đời cho tôi khi cô thú nhận với tôi rằng, “Cậu Tám, cậu

đến với tôi, thoát tiên như một tia sáng nhỏ, lớn dần, từ từ làm tươi nhuận mảnh đất tâm hồn tôi tưởng đâu đã khô cằn theo thời gian, sau cái chết tức tưởi của cha mẹ và anh cả tôi. Ai ngờ gỗ đá cũng mềm chỉ vì tia sáng nhỏ của tình yêu soi rọi vào. Lòng dạ tôi đã mềm mại trở lại như dòng suối nước trong, như khí trời tươi mát buổi tinh sương, như ánh trăng tinh khiết đêm tĩnh lặng... Tôi đã biết nhớ nhưng là gì, thương yêu là gì. Cậu đã đem đến cho tôi tình yêu rộng lớn và niềm tin vô bờ vào cuộc sống. Tôi yêu Cậu...”

Vậy mà chúng tôi kiên nhẫn chờ cho đến sau ngày tôi tốt nghiệp Tú tài. Biết rằng sẽ không ai chấp nhận cuộc tình chênh lệch giữa một cô giáo sư trên ba mươi và cậu học trò vừa qua tuổi người tám, chúng tôi tự đưa nhau vào Nhà Thờ Đức Bà Saigon, nguyện cầu Đức Chúa Ba Ngôi tác hợp, kết duyên chồng vợ. Chúng tôi thành thân như đôi vợ chồng trình trắng chưa ai từng biết thú ái ân là gì. Vậy là, đến năm sau, khi tôi bị động viên vào Thủ Đức thì Hân đã có bầu trên ba tháng. Và rồi, gia đình tôi biết, ba tôi hay, cho rằng tôi là tên phản Chúa, phản cha, phản thầy, làm chuyện tà trời là dám yêu thương người ân, cũng là người thầy của mình... tôi bị kết tội vô đạo, bất nghĩa. Tôi cần phải bị trừng phạt



Và rồi, Lệ, em hiểu kết quả là tôi bị đưa ra Bình Thuận,

đến rừng Dục Mỹ, lên M'Drak, như thứ định mệnh... an bài. Mà không! Không phải là thứ định mệnh đã an bài, mà chính Hân đã tự quyết định cuộc đời của cô và của tôi. Bây giờ thì em đã hiểu chưa hở Lê. Chẳng những cô đã tự quyết định cuộc tình của cô, mà còn quyết định cả cuộc tình của tôi nữa... Cô đã đến tận nơi đèo heo hút gió tìm cho được tôi, và những giọt nước mắt của cô đã kết thành chiếc vòng Kim cô vô hình buộc chặt trái tim tôi... không còn một khoảnh trống để nhận tình yêu của em, mặc dù tôi đã bị em khuất phục...

Sau bốn ngày đêm ở Nha Trang, đưa Thái Hân về Saigon xong, tôi ra Dục Mỹ trình diện Tiểu đoàn trưởng trả phép, rồi trở lại đại đội dưới chân Đèo M'Drak tiếp tục đốn tre đẵn gỗ. Lòng cảm thấy thơi thới, không còn mang nặng nỗi u hoài như trước đó. Chưa đầy một tháng sau, Ngọc và tôi nhận được lệnh đem quân trở về Dục Mỹ vì căn cứ của Tiểu đoàn đã xây dựng xong. Công trình kiến trúc toàn bằng gỗ và tre, mái lợp tranh, Khang trang và tuyệt đẹp với thủ công và tay nghề của hạ sĩ quan và binh sĩ, hầu hết gốc Phan Thiết, dưới sự đốc công của Trung úy Nguyễn Văn Hương, Đại đội trưởng Đại đội 3. Giai đoạn xây dựng đã chấm dứt. Cả khu vực rộng lớn hai bên cầu Suối Dục Mỹ, trước đây là rừng rậm, đã trở thành căn cứ qui mô và đẹp đẽ của Sư đoàn 15 Khinh chiến. Dân chúng và vợ con binh sĩ cũng lập một khu chợ nhỏ nằm dọc theo bờ suối, bên kia cầu, hướng đi lên Đèo M'Drak. Có cả trại gia binh. Sĩ quan độc thân như Lê Chử và tôi ở trong trại sĩ quan của Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn. Chúng tôi ở chung một phòng và trở thành đôi bạn thân thiết, rất tin cậy lẫn nhau.

Cả sư đoàn bắt đầu giai đoạn học tập theo chiến thuật hành quân mới, theo lối của Quân đội Hoa Kỳ. Thời kỳ này chúng tôi nhàn nhã hơn, mỗi cuối tuần sĩ quan được phép xuống Nha Trang ngày Thứ Bảy và Chúa Nhật. Một ngày Thứ Bảy, Chử hỏi tôi có muốn ra Nha Trang chơi hay không? Nếu thích thì đi với Chử sẽ về nhà Chử ở. Căn nhà

này ở Đường Độc Lập ông cụ Chử mua để các em Chử ở đi học. Ông bà thân của Chử và gia đình ở Hòn Khói, ít ai vào Nha Trang, nên nhà rộng rãi. Mỗi cuối tuần ra đó hai ngày đi chơi phố, tắm biển, xem phim còn hơn ở Dục Mỹ vô rừng tìm... cạp. Tôi nghe xong thích lắm. Nên cùng Chử lái Jeep vào Nha Trang. Tôi muôn đi xem lại những nơi mà tôi đã đưa Hân đến viếng trong tháng trước và đi xem những thắng cảnh khác của thành phố biển đẹp nổi tiếng này.

Em Lê

Tôi không nhớ rõ ngày Thứ Bảy đầu tiên đó ở vào cuối mùa Xuân hay mùa Hè, nhưng lần đầu tiên đó lòng tôi xao xuyến về vẻ đẹp liêu trai của Em. Về đến nhà, Chử gọi cửa. Khi cửa mở, từ ngoài ánh sáng nhìn vào, tôi thấy một thiếu nữ hiện ra trong khung cửa với quần áo màu trắng tinh, gương mặt xinh đẹp, nước da trắng sáng rõ và mái tóc đen huyền óng mượt buông dài xuống tận gót chân. Đôi mắt thoảng nhìn Chử rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, ngơ ngác... trông hiền lành như đôi mắt trẻ thơ... xinh đẹp vô cùng. Em ngạc nhiên và tôi cũng ngạc nhiên, không ngờ Chử có người em gái đẹp như một bức tranh tố nữ. Tôi nghĩ rằng em chừng mười sáu hay mười bảy, vừa đến tuổi dậy thì... còn hứa hẹn một sắc đẹp ảo huyền hơn... vì em có một thân hình cân đối của cô gái vừa tròn mả nhưng mảnh mai, thanh thoát tưởng chừng như có thể bay vào hư không lúc nào không biết. Đó là cảm tưởng của tôi ở lần đầu gặp gỡ. Nhưng không, hình ảnh đó không ngờ đã in thật sâu đậm và thắm kín trong tim trong óc tôi trên sáu thập niên qua.

Còn Em, có lẽ em cũng ngạc nhiên lắm, Em không chỉ nhìn vào mắt vào mặt tôi mà còn nhìn từ đầu đến chân, từ chiếc nón vải đi rừng đội trên đầu đến đôi giày trận cao cổ mang dưới chân; có vẻ soi mói muốn hiểu anh lính này là ai đây? Tôi nghe Chử nói, “Dưỡng, bạn cùng khóa với anh đó? Chào Anh Dưỡng đi. Mai một, mỗi cuối tuần anh sẽ về ở chơi nhà mình... thường xuyên. Anh người Saigon, đổi ra đây, không quen biết ai ở đây...” Chỉ có hai cậu bé chừng

mười một mười hai tuổi khoanh tay cúi đầu chào anh Dưỡng thôi. Tôi biết đó là Lê Chi và Lê Thi hai đứa em trai nhỏ của Chử. Hằng ngày ba chị em Lựu, Chi, và Thi phụ nhau lo cơm nước ăn và đi học ở Trường Trung học và Tiểu học Nha trang. Chử đã nói cho tôi nghe về chuyện này rồi. Chỉ có em, Lựu, không thấy nói tiếng nào, cũng không gật đầu chào, chỉ nhìn... Tôi nghĩ lần gặp gỡ đầu tiên ấy không gieo một ấn tượng nào trong tâm thức của em về tôi, vì em còn nhỏ, còn ngây thơ quá, chưa nghĩ gì trong thoáng chốc gặp gỡ bất ngờ đó.

Nhưng có thể tôi nhầm, vì lần thứ hai, lần thứ ba, và nhiều lần khác nữa, cũng là mỗi buổi xế chiều ngày thứ bảy, khi chiếc xe Jeep do Chử lái về đến đường Độc Lập còn cách nhà khá xa, tôi ngồi ở băng trước nhìn về hướng nhà Chử, đã thấy bóng dáng của em trong lớp y phục trắng, mái tóc đen buông dài... đứng tựa cửa, như chờ đón...ai đó. Khi xe ngừng lại, tôi bước xuống xe, thì bắt gặp đôi mắt em nhìn vào mắt tôi nửa như mừng rỡ, nửa như e thẹn. Em mở cửa, không nói gì, không chào anh mình, cũng không chào tôi, quay người đi thẳng ra nhà sau, lo thức uống cho Chử và cho tôi giải khát. Lần nào cũng vậy, gần như một thói quen. Chỉ có hai em trai nhỏ mừng rỡ chạy ra xe đón Chử, khi thì xách chum nem hay mấy món quà tôi mua ở Chợ Ninh Hòa vào, khi thì... không có gì cả. Mấy lần đầu tôi tự hỏi, ủa sao em lạ vậy? Sau đó tôi mới hiểu rõ hơn về em. Em là người rất ít nói, thùy mị, rất hiền, sống nội tâm nhiều hơn... Gần hai năm trời ở Nha Trang, em chỉ nói bằng lời với tôi không quá mươi câu... Còn thì... em chỉ nói... bằng đôi mắt với biết bao là tình ý... Và tôi đã hiểu em hơn bất cứ người nào thương yêu em nhất. Có những lần Chử không về Nha Trang mà lái xe Jeep về Hòn Khói thăm hai cụ hay thăm người yêu nào đó ở làng quê, tôi một mình cùng tài xế lái xe về Nha Trang. Ở nhà chỉ có ba chị em, cơm nước vẫn thịnh soạn, cũng một tay em lo hết. Tôi nghiêm nhiên thành người anh của các em, coi nhà của các em như nhà của tôi. Kỳ lạ thật... những

người xa lạ bỗng thân mến, thương nhau như ruột thịt.

Đất Nha Trang lành, biển Nha Trang đẹp, người Nha Trang hiền hòa và tài hoa, hiếu khách. Trên bãi biển, trên đường phố, những ngày cuối tuần người ta gặp biết bao là nam thanh nữ tú. Tôi không ngờ ở đó giới trẻ ăn mặc rất thanh lịch, hợp thời trang và màu sắc kết hợp độc đáo hài hòa mà cả thanh niên, thiếu nữ Saigon thuở đó cũng không bằng. Dĩ nhiên trong số những người thanh lịch này có nhiều du khách từ các nơi khác đến viếng thành phố và tắm biển. Khi rời Saigon ra miền Trung, tôi chỉ mang theo vài cái áo sơ-mi trắng, vài cái quần Tây đen, một đôi giày da đen và mấy đôi vớ mỏng, bỏ riêng trong túi đeo lưng, còn tất cả quần áo giày vớ nhà binh đều bỏ vào sắc ma-ranh lớn. Ngày thứ bảy đầu tiên đó, sau buổi cơm chiều do em nấu, Chử bảo tôi thay đồ thường đi phố. Tôi mở túi đeo lưng đã chiến lấy mấy bộ quần áo dân sự ra, tuy sạch, nhưng nhăn nhúm hết. Em thấy vậy, vẫn không nói gì, bày bàn ủi ra, và giúp tôi ủi cho thẳng thớm... Đó là lần đầu tiên.



Sau đó, lúc tôi đã đặt may thêm mấy bộ quần áo và đóng mấy đôi giày mới hợp thời trang, hợp thời tiết, theo lối ăn mặc của thành phố biển đẹp đẽ này, cũng chính em là người giúp... chăm sóc, cất giữ tất cả, tươm tất. Em bỏ giặt ủi mọi thứ quần áo nhà binh và thường phục của tôi ở tiệm giặt ủi

bên kia đường ngó ngang cửa hông nhà sau. Cũng chính em lấy về, và hình như em xếp vào một nơi nào đó trong tủ gần với trang phục của em, nên khi mặc vào, dù là quần phục hay thường phục, cả chiếc khăn tay cũng phảng phất mùi thơm của em. Mùa thu trở đi, trời ban đêm hơi lành lạnh, cái lạnh mỏng trơn dễ chịu trên da thịt, đường phố lên đèn sáng lấp lánh, tôi thường mặc kiểu demi-saison, nghĩa là quần tây, áo sơ-mi cùng màu hoặc màu khác và một áo veston bên ngoài khác với màu quần, đi dạo phố. Mỗi khi bước ra cửa, tôi biết em thường nhìn theo. Hình như em thích tôi ăn mặc như vậy, mà hình như em cũng thích nhìn thấy tôi mặc quần phục tác chiến nữa. Em đã chăm sóc mọi thứ quần áo, giày vớ của tôi mỗi tuần một nhiều hơn, kể cả khăn tay, khăn mặt, khăn quần cổ mùa đông, cẩn thận hơn tôi mong muốn.

Một thời gian rất dài hình như tôi quên đi người yêu ở Saigon. Bởi vì, tôi luôn nhớ đến em, dù chỉ đi quanh quẩn ngắm nhìn người ta ngoài phố. Tôi nhớ đôi mắt trong sáng nói thay lời; nhớ cái nét na như mì; nhớ đến từng cử chỉ chăm sóc tôi hơn một người anh; nhớ màu áo lụa trắng; nhớ màu tóc đen huyền với từng lọn thật dài buông xõa mà hình như đã có những sợi vô hình dài hơn, luôn vương theo mỗi bước tôi đi trong phố phường, trên bãi biển, đê rồi nhanh chóng kéo tôi về nhà sớm với em, dù chỉ để nhìn các em học trên chiếc bàn dài ở nhà trước. Chỉ như vậy thôi mà lòng tôi thấy âm cúng vô cùng. Tôi nhớ em như nhớ một người em gái đang luôn đứng bên cửa chờ người yêu và hơn nữa như một người nội trợ xinh đẹp lo đủ mọi thứ từ manh quần tằm áo đến tô canh, đĩa cá, chén cơm, ly nước...

Tôi có quá lãng mạn khi nghĩ như vậy không, khi mà sự thực diễn ra hằng tuần như vậy, dù có Chử từ Dục Mỹ cùng về nhà hay không.... Vậy mà tệ quá, suốt thời gian dài ấy tôi chỉ mời em và hai em Chi và Thi cùng đi xem chiếu bóng, hay ăn uống ngoài phố một đôi lần. Và cũng không nghĩ đến cả việc mời em đi tắm biển. Nhưng có lẽ dù có mời em cũng không ra bãi biển đâu, vì em là một cô gái rất e thẹn và kín

đáo... Biết bao nhiêu hai-ngày-cuối tuần qua mau... Đê rồi mỗi đầu tuần tôi trở về rừng núi Dục Mỹ, mà hồn như gởi lại Nha Trang. Hình như thuở đó em cũng cất giữ hồn tôi, cả trái tim tôi. Tôi cũng biết, có một thứ tình cảm đặc biệt nào đó em đã dành riêng cho tôi. Hình như đối với em sự hiểu biết về sách vở trường học, vóc dáng nhà binh còn đượm vẻ thư sinh của tôi, không đến nỗi tệ lắm, rất gần gũi với em, dễ làm cho em thân thiện, cảm mến. Hơn nữa tôi cũng rất ít nói như em, hay chỉ nói bằng mắt. Tôi nghĩ cũng có thể có mối tình đầu đã nhen nhúm trong tim em. Mối tình học trò, nhưng tha thiết hơn vì tôi rất gần gũi với em, chỉ cách trong gang tấc.

Người ta để ý đến nhau và có thể đã yêu nhau trong thầm lặng, giấu nó nơi sâu kín nhất của trái tim... Nhưng mỗi lần tôi nhận được thư của Hân, tôi lại thấy hối hận vì tôi đã gần như để quên trái tim tôi ở góc phố Độc Lập của Nha Trang. Vậy mới biết rằng em là người thứ hai làm cho tim tôi rung động. Tôi giấu em mối tình đầu của tôi. Rồi chính tôi cũng tự mâu thuẫn với mình. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi đã có vợ rồi, vì Thái Hân và tôi đã thâm làm lễ hôn phối trong nhà thờ Đức Bà Saigon và đã có một con trai với nhau. Mặt khác, tôi lại tự cho tôi còn độc thân như hồ sơ quân bạ của tôi ghi như vậy. Điều này cho phép tôi có quyền yêu bất kỳ một thiếu nữ nào đó vừa đôi, xứng lứa, và cưới họ làm vợ như gia đình tôi mong muốn. Tôi sông như con người hai mặt. Hai tâm trạng. Gương mặt đẹp sang trọng, làn da trắng trong, mái tóc dài huyền hoặc và nhất là đôi mắt hiền hậu biết nói của em gần như cuốn hút mất linh hồn tôi. Tôi như một người đứng trước ngã ba đường...

Năm tàn tháng lụn, sau Noel và Tết dương lịch 1956, sư đoàn vừa hết giai đoạn 1 huấn luyện và sau khi toàn thể các Trung đoàn 43, 44 và 45 di hành qua đồi M'Drak lên Ban Mê Thuột trở về, sĩ quan chỉ huy của các tiểu đoàn được chia nhau đi phép Tết âm lịch đầu mùa Xuân 1957. Tôi được phép nghỉ bảy ngày về Saigon vào ngày 28 Tết. Buổi sáng

đó, khi về ngang Ninh Hòa tôi ghé xe vào Chợ mua nem, giò lụa, chả Huế và hai chiếc nón-lá bài-thơ định mang về Saigon cho Cô Ba. Về đến Nha Trang tôi vào ga Xe lửa ghi giấy có giường nằm trên chuyên tàu tốc hành về Saigon đêm đó; trước khi ghé nhà Lê Chữ. Về đến nhà thì em cũng vừa ở trường học về tới. Khi mấy chú lính mang các thứ quà tôi vừa mua vào nhà, tôi thấy em nhìn chăm chú vào hai chiếc nón lá, nhưng không nói gì.

Buổi tối, tiễn tôi ra sân ga, khi chuyển hết các thứ linh kiện vào toa tàu có giường nằm rồi, tôi trở xuống, em nắm tay tôi - đây là lần đầu tiên và duy nhất- hỏi:

-Anh mua hai chiếc nón lá bài thơ này đem về Saigon... cho ai vậy?

Đôi mắt em ngó xuống, không nhìn vào mắt tôi như thường lệ. Đến lúc đó tôi mới vỡ lẽ, biết mình đã phạm sơ hở lớn rồi. Và càng sơ hở hơn nữa là thay vì... nói dối là... để cho chị hay cho em gái, tôi không trả lời được, tôi chỉ biết cười trừ... Nụ cười gượng gạo của tôi chẳng khác nào như lời thú tội là tôi sẽ biếu hai chiếc nón đó cho người yêu nào đó của tôi ở Saigon. Em run run buông tay tôi... Em hiểu, em buồn thấy rõ qua ánh mắt, không nói một lời nào nữa suốt những giây phút còn lại cho đến khi tôi bước lên toa và tàu rít còi báo hiệu sẽ rời bến. Tôi vẫy tay chào em, không thấy đáp ứng. Rồi bóng dáng trắng xóa cô đơn của em cũng mờ dần như sương khói lạnh lẽo trên sân ga khi tàu đã rời xa. Tàu càng xa Nha Trang chừng nào thì bóng dáng tổ nữ liêu trai càng mờ dần chừng ấy và thay thế bằng một hình ảnh khác lộng lẫy hơn, đài các hơn, với đôi mắt đen huyền long lanh lệ nhìn sâu hơn vào cõi xa xăm nào đó. Tôi biết Hân đã mong chờ tôi từng ngày từng đêm, từng giờ từng phút. Và rồi tôi cũng không thể quên là em cũng từng chờ đợi tôi hằng tuần. Có một tia sáng tình yêu rơi vào tim thì một thiếu phụ ngoài ba mươi hay một thiếu nữ tuổi mười bảy có khác gì nhau đâu. Em đợi chờ tôi hằng mỗi cuối tuần là mong một ngày có được một người yêu, Hân đợi chờ tôi hằng

ngày là hi vọng sẽ không đánh mất tôi. Và đây là điểm khác biệt khơi dậy niềm trác ẩn trong lương tâm tôi. Tôi biết nếu không có tôi, em sẽ không mất mát nhiều, chỉ tổn thương một ít về tâm lý, nhưng Hân mất tôi thì hầu như sẽ mất tất cả, và đứa bé thơ mang dòng máu của tôi sẽ chịu thiệt thòi biết bao nhiêu!..

Trở lại đơn vị sau mấy ngày nghỉ phép Tết, núi rừng Dục Mỹ vẫn còn mang nhịp thở của những đợt lá xanh non trên rừng vì vút trong nắng gió mát rượi của mùa Xuân và tiếng rộn rã của nhóm cư dân mang áo trận mới nhập vào thị trấn vừa hơn một năm qua. Tôi cũng vui lây vì vừa đến về trình diện thì được gắn cấp hiệu mới hai đóa hoa mai vàng cùng với Chử và Ngọc. Nhưng cũng bồi hồi vì nghe tin Ngọc sắp được chọn vào lực lượng Nhảy Dù và Chử sắp được chuyển qua Biệt Động Quân. Một ít sĩ quan đồng khóa của tôi thuộc các đơn vị khác của sư đoàn cũng xin chuyển sang các binh chủng này và Thủy Quân Lục Chiến. Các đơn vị đặc biệt này cần tuyển dụng một số lớn các sĩ quan cấp úy đã từng giữ chức vụ chỉ huy cấp đại đội bộ binh, rèn luyện thêm phần tác chiến chuyên nghiệp, để trở thành cấp chỉ huy cấp đại đội và tiểu đoàn cho các ngành đó sắp phát triển thành cấp Liên đoàn hay Lữ đoàn. Tôi phân vân, chưa biết nghĩ sao. Tôi không hiểu nổi tâm trạng của hai anh bạn Lê Văn Ngọc và Lê Chử. Cả hai đều là người Nha Trang, thuộc đơn vị đóng quân trong tỉnh nhà, mà không muốn, lại muốn chuyển chuyên đến các đơn vị xa. Tôi nghĩ tốt nhất là làm đơn xin chuyển qua Thủy Quân Lục Chiến đang đóng quân trong thành phố Saigon và vùng phụ cận. Chỉ mới nghĩ như vậy thôi. Chưa có gì rõ rệt.

Thứ bảy cuối tuần Lê Chử cùng tôi lại ra Nha Trang. Em vẫn đứng chờ chúng tôi ở cửa. Gần mười ngày không gặp, nhìn vào mắt, tôi biết em buồn và có vẻ hờn giận. Buổi tối, Khi Chử ra phố một mình bảo là đi chào người bạn gái, tôi không tiện đi theo. Không biết đi đâu, sau buổi cơm, tôi qua đường đến Nhà Sách Độc Lập, cạnh rạp chiếu bóng Tân

Tiến, mua một quyển tiểu thuyết của Lê văn Trương định đem về đọc. Khi trở về nhà thấy em đang ngồi viết gì đó ở chiếc bàn lớn ở giữa nhà. Hai chiếc băng dài ở hai cạnh bàn đủ rộng cho sáu người ngồi. Lê Chi và Lê Thi đi chơi đầu đó. Tôi vừa ngồi xuống chiếc băng bên này đối diện với Lựu, chưa kịp mở sách ra đọc, bỗng nghe Em hỏi: “Anh có xin đổi về Saigon hay không?” Thì ra chuyện Chử và Ngọc xin chuyển về Biệt Động Quân và Nhảy Dù, đang chờ lệnh vào Saigon em đã biết rồi. Tôi trả lời, “Anh chưa có ý định gì cả!” Em nhìn sâu vào mắt tôi làm tôi bối rối... Trong một thoáng, đôi mắt biết nói của em như nói với tôi rằng: “Rồi anh cũng đi thôi!”. Em đâu biết được rằng gần một tuần từ ngày anh ở Saigon trở ra Dục Mỹ anh nôn nóng muốn gặp em. Và anh do dự chưa làm đơn tình nguyện xin đi một đơn vị nào như Ngọc và Chử cũng vì trong lòng anh không muốn xa em. Anh không biết từ lúc nào anh đã trở nên người đa tình như vậy. Con người hai mặt của anh có từ bao giờ? Hay là buổi đầu tiên anh vương vấn bởi vẻ đẹp huyền ảo của em. Từ trước anh sống rất thực tế. Từ đó anh trở thành người hay mơ mộng. Tiếc rằng anh không biết làm thơ để tặng cho em. Nhưng anh không dễ dàng dứt bỏ hình ảnh của em đâu. Về Saigon ư? Không, không thể được. Những lọn tóc tóc dài đến gót chân em đã đã buộc hồn anh lại rồi chẳng?!

Trở lại Dục Mỹ ngày thứ hai, tôi xem lại tất cả các công văn tuyên mộ sĩ quan bộ binh về các đơn vị Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Biệt Quân, kể cả của Binh chủng Không Quân, rồi nhớ lại Thái Hân hiền thực, nhớ đứa con trai nhỏ vừa hơn hai tuổi đẹp, ngoan, vừa đỏ để một vài tiếng gọi ba, gọi má; lòng tôi xôn xang vô hạn. Tôi không ngờ có một ngày tôi đã trở nên một con người nửa phải, nửa trái như vậy. Tôi chẳng hiểu cuộc đời đã đoan hay con người tôi đã đoan! Vô tình tôi đọc được một văn thư mở các khóa học Quản Trị Nhân viên, Quân Nhu và Hành Chánh Quân Y do Trường Quân Chánh thuộc Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức

mở, đang tuyển khóa sinh. Mỗi khóa học chừng sáu tháng. Tôi cho rằng đây là một giải pháp hoãn binh để thử lại lòng mình. Tôi sẽ rời Nha Trang trong nửa năm. Thời gian đó tôi biết rõ tình yêu thâm lặng của tôi đối với em sâu xa đến mức nào. Nghĩ đó là giải pháp đúng nên ngay trong ngày hôm đó tôi viết đơn xin theo học khóa Quản Trị Nhân viên ở Trường Quân Chánh. Vài ngày sau Chử và Ngọc được Sư đoàn cho nghỉ phép một tuần trước khi lãnh Sự Vụ Lệnh chuyển về đơn vị mới theo đơn xin. Khi hai bạn lên xe về Nha Trang sau buổi tiệc nhỏ do ông Tiểu đoàn trưởng đãi, tôi buồn vô hạn, cảm thấy núi rừng Dục Mỹ trở nên vắng lặng thâm u và buồn tẻ như những ngày đầu tiên chúng tôi đến. Tôi cảm thấy cô đơn và nhớ Saigon vô cùng. Cuối tuần, như thường lệ tôi lại cùng chú tài xế lái Jeep ra Nha Trang. Và như thường lệ em vẫn đứng chờ trước cửa. Bấy giờ tôi biết rõ ràng hơn là em chờ đón tôi, chứ không phải chờ đón người anh Lê Chử của em.

Bước xuống xe, tôi hỏi ngay: “Em chờ anh lâu chưa, Chử đâu?” Em nói: “Anh Chử, Chi và Thi mới về Hòn Khói trưa nay”. Tôi ngỡ ngàng: “Vậy em ở nhà có một mình sao?” Em nói: “Dạ, em chờ...anh.” Tôi tán thối lưỡng nan. “Em muốn nói chuyện với anh...” Em nói xong quay gót bước vào nhà. Tôi phải đành bước theo. Trời xế chiều, em dọn cơm mời tôi ăn như thường lệ. Tôi ái ngại trong lòng nhưng không biết nói gì. Hai anh em thân nhiên ngồi ăn cơm nhưng tôi biết trong lòng mỗi người có một nỗi niềm tâm sự riêng. Ăn xong, tôi định thay đồ mời em đi xem phim hay đi dạo phố. Em từ chối, bảo: “Anh ở nhà, em muốn nói chuyện cùng anh.” Tôi đành phải tìm quyển tiểu thuyết mua hôm trước ngồi xuống bàn, mở ra đọc. Đã lên đèn từ lâu mà vẫn chưa thấy em ra. Hình như em đang ở trong phòng riêng của em. Đọc hơn mười trang sách, sau đó thì hình như có nỗi lo lắng nào đó xen vào những trang sách còn lại, nên chữ nghĩa nháy lung tung. Tôi vẫn ngồi đó, chờ... Cuối cùng thì em cũng từ buồng ngủ bước ra, tay cầm một quyển

sách hay một tập vở gì đó. Dưới ánh đèn, mặt em sáng trắng với nước da mịn màng, tóc quăn lộn vắt quanh đầu, nhất là bộ quần áo Thượng Hải lụa Hà Đông mặc trong nhà, ngấn tay, màu trắng tinh anh càng làm cho dáng người em thanh mảnh, cân đối, đẹp rạng rỡ. Tôi thấy em lớn hơn ngày nào và đã trở thành một giai nhân thực sự, lòng bỗng bồi hồi xao xuyến. Chắc em đã mười tám hay người chín rồi. Em từ tốn ngồi xuống đối diện tôi. Đôi mắt em nhìn thẳng vào mắt tôi, rất lâu, không nói gì, bỗng nhiên tôi thấy hai dòng lệ từ đôi mắt sâu lắng đó lặng lẽ trào ra, đổ dài xuống má... Tôi rưng rùi cả người, cảm thấy đôi tay như thừa thãi, nửa muốn đê yên trên trang sách, nửa muốn lau dòng lệ cho em. Lòng tôi xót xa vô cùng. Trong tâm trạng bối rối như vậy, tôi nghe em nói, như thật gần gũi, mà như thật xa xôi từ một nơi nào vọng về. Và câu nói ấy còn vọng mãi hơn sáu mươi năm sau cho đến khi anh viết những dòng chữ này. “Em đã đổi tên em thành Lưu thị Lệ...”. Tôi đang sững sờ, thì thấy em cầm tập vở bằng cả hai tay, trân trọng trao cho tôi. “Anh đọc đi... đọc cho hết nghen”. Nói xong em đứng dậy, bước ra nhà sau. Tôi ngẩn ngơ nhìn theo. Em bước thong thả, tay cầm chiếc khăn tay lau nước mắt.

Tôi đã đọc hết những trang nhật ký của em viết trên giấy pelure mỏng màu trắng, hồng, xanh, tím đóng thành một tập bìa cứng, chừng hơn một trăm tờ. Tuy còn nhiều trang chưa viết tới, nhưng những dòng nhật ký của em quá đầy đủ về tình yêu ban đầu gửi cho riêng tôi, tự sự về buổi ban đầu gặp gỡ, những cuối tuần đứng chờ mong tôi hằng nhiều giờ liền trước cửa, hay những vụng dại về dáng dấp, cử chỉ và lời nói của tôi, kể cả những câu chuyện bất thành văn nhưng thành những kỷ niệm không phai trong tâm khảm của em. Em yêu tôi với tình yêu ban đầu của tuổi học trò. Em thương và nhớ tôi mỗi tuần không thấy tôi ở Dục Mỹ về. Nhưng rồi nổi thất vọng nhen nhúm từ khi tôi mang hai chiếc nón lá bài thơ về Saigon. Thắc mắc, tưởng tượng về người yêu nào đó của tôi ở Saigon hay ở đâu đó trong Nam. Từ đó em quan sát tôi

nhiều hơn, để ý cả ánh mắt nhìn xa vào hư không của tôi, và đoán chắc rằng tôi đã có người yêu... đẹp hơn em, nét na hơn em. Em biết rằng tôi chỉ để ý đến em, thương em hơn em gái, nhưng... không yêu em. Em thất vọng, em làm thợ, em viết nhật ký và coi như một ngày nào đó tôi sẽ biến mất vào chốn xa xăm nào đó và không bao giờ trở lại với em. Em đã khóc thầm nhiều đêm và quyết đổi tên em, Lê thị Lưu thành Lưu thị...Lê.

Như vậy em tự coi như tình yêu đầu tiên của thời con gái trong trắng của em gói gắm cho tôi là một mối tình tuyệt vọng sẽ “lưu” lại trong tim, trong đời em chỉ là nhưng dòng “lệ”. Như vậy em đã coi “người hùng đẹp trai, trí thức, ít nói và dễ yêu của em” đã bị ai đó cướp đi mất rồi. Họ thả cái xác anh lại đây nhưng họ tóm mất linh hồn anh rồi. Và, hình như tất cả những nhận xét của em về con người của anh không đúng được mười thì cũng đúng được chín. Một phần còn lại em chưa hiểu ra là anh cũng thâm kín yêu em, nhưng không thể nào mở lời thốt ra cùng em là vì chín-phần-đoán-không-sai kia của em. Họ đã phồng tay trên đoạt mất anh của em rồi. Thôi, âu là cũng đúng, em cần phải nói về tình yêu của em dành cho anh một lần, rồi sẽ chia tay nhau vĩnh viễn, để cho voi bớt nổi niềm tâm sự mà em không còn lặng lẽ chịu đựng một mình nữa rồi! Tôi chỉ còn biết thở dài. Thương cho em mà không khỏi xấu hổ cho tôi. Phải chi tôi nói cho em nghe từ đầu mối tình cay nghiệt của tôi, thì biết đâu em đã tránh không đặt nhầm tình cảm vào một người đã... đánh mất trái tim lẫn linh hồn. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Tôi đã gây ra oan nghiệt rồi, hối làm sao kịp nữa. Đêm đã vào nửa khuya, không thấy em trở ra. Vả lại tôi cũng thấy cần ra nhà sau. Xếp tập nhật ký của em lại, tôi đứng dậy bước ra nhà sau.

Đi ra nhà sau, phải đi dọc theo hành lang, qua cửa buồng ngủ của em. Khi đi qua, tôi thấy đèn trong buồng còn để sáng dội ánh ra hành lang. Tôi nghĩ em còn thức, không nhìn vào. Nhưng lướt trở lên nhà trước, anh đèn vẫn còn sáng tỏa

ra cửa. Tôi nghĩ em chưa ngủ, còn nằm đọc sách hay đang chờ cho tôi đọc xong quyển nhật ký xong mới đi ngủ. Tôi ra nhà trước cầm quyển nhật ký, đọc lại một vài đoạn, nghe ngoài đường đêm đã khuya lắm, rập Tân Tiến đã văng phim từ lâu rồi, chỉ còn nghe những bước chân trên vỉa hè thưa dần. Tôi nghĩ chắc là em ngủ rồi, nên cầm quyển nhật ký đi vào, dừng ở cửa buồng, gọi nhỏ nhỏ, “Lệ, em Lệ...”. Không nghe em trả lời, tôi bước thêm vài bước, nhìn vào giường. Rèm màn chưa bỏ xuống, em nằm nghiêng trên giường, xoay mặt ra ngoài, đẹp lộng lẫy. Hình như em đã ngủ, nhịp thở nhẹ nhàng. Nét đẹp khỏe mạnh, trẻ trung của một trinh nữ khi nằm, dù nghiêng, dù ngửa, cũng đều mang vẻ yêu kiều, khiêu gợi bởi những đường cong tuyệt vời ẩn hiện dưới lớp quần áo trắng trong. Nhất là gương mặt em, khi ngủ, thư giãn, da trắng hồng, đẹp như một tiên nữ, thoáng nhìn tim đã đập loạn. Đã vậy, mùi thơm con gái vẫn vương quanh đầu đó làm cho hơi thở của tôi càng trở nên rộn ràng. Tôi định quay ra, nhưng đôi chân vẫn muốn nhích tới sát giường hơn, cuối cùng hai chân như bùn rùn bắt phải ngồi xuống cạnh giường, mắt tự dung dán chặt vào các đường cong của bộ quần áo lụa trắng...

Ai bảo con người không có sự ham muốn, thèm khát trước vẻ đẹp của một mỹ nhân đang nằm ngủ có vóc dáng tuyệt mỹ, thì người đó không phải là con người, trừ phi họ ái nam ái nữ. Tôi chỉ là con người bình thường, em có biết không!.. Sắc đẹp của em lúc đó với mùi thơm con gái toát ra không gian, làm tôi ngất ngây. Ai tránh khỏi không phạm tội của Adam ăn trái cấm. Tôi tin rằng, nếu tôi cúi xuống hôn vào trán em, vào mắt em và vào môi em, dù em có thức giấc, có giật mình, thì rồi dù em biết, em cũng sẽ lặng im, không phản kháng, vì em đã yêu tôi. Tôi cúi xuống định hôn em, nhưng trong khoảnh khắc của một sát-na, một ý nghĩ thoáng qua nếu là Thái Hân, thì dù đang ngủ say, nhưng khi tôi hứng tình muốn hôn cô, thì cô cũng biết ngay, và đôi tay trắng tròn đã ôm chặt lấy đầu tôi. Và nhiều khi tôi chưa

kip hôn nàng thì đã bị hôn rồi. Còn đang này, cô gái này, em, sao thần nhiên quá, ngủ say quá, không biết gì hết, không có phản ứng gì cả. Và đó là hai thái cực. Nếu tôi yêu Hân nồng thắm bao nhiêu, thì ngay lúc đó, khi cúi xuống định hôn em, tôi bỗng thấy thương em và tội nghiệp cho em bấy nhiêu. Thương vô cùng. Em còn ngây thơ quá, trinh trắng quá. Tôi lại muốn biến em thành một Thái Hân sầu muộn nữa hay sao?!. Thái Hân ôm con thơ chờ tôi như một sương phụ. Nỡ nào tôi lại làm dang dở đời của một người thứ hai hay sao? Rồi tôi phải trang trải tình yêu của tôi như thế nào đây? Lương tâm tôi bỗng dung trở dậy ở phút giây quyết liệt đó...

Không, không! Tôi không thể hôn em, không thể khuấy động giấc ngủ của em, không thể ích kỷ, bị dục vọng thúc đẩy, chỉ trong một phút mà phá hỏng cuộc đời hoa mộng đẹp đẽ, với tương lai sáng lạn của em. Tôi nhất quyết ngưng lại, đứng lên, đặt quyền nhật ký gần gối nằm của em, rồi lấy tấm chăn mỏng đắp ngang người em, bỏ hai rèm màn xuống, tắt dưới nệm, tìm công-tắc, tắt điện, bước ra khỏi phòng, khép cửa lại. Tôi đã vượt qua trường tình. Trường tình, có bức tường vô hình tưởng như rộng lớn, cao vợi, đầy cam bẫy, không có nẻo vào, đường ra. Không thể dùng sức lực, trí não mà vượt qua, mà chế ngự được. Ngoài hai thứ nghị lực và lương tâm. Lương tâm, chỉ con người mới có. Khi yêu Thái Hân tôi đã bền bỉ đợi chờ với nghị lực vô cùng mạnh mẽ, chống phỉ báng, chống hủ tục, chống gia đình mà không trái với lương tâm. Khi yêu Lệ, tôi đã đủ nghị lực chống đối dục vọng và làm theo tiếng gọi của lương tâm. Lệ, em hiểu cho vì sao anh đã không thể đáp lại tình yêu ban đầu của em... Sáu mươi năm hơn, tôi vẫn còn yêu em. Hình bóng tha thướt với y phục luôn luôn chỉ có một màu trắng và mái tóc đen huyền óng mượt dài tận gót, đã chiếm ngự một góc tim tôi, một phần của tâm hồn tôi lúc đó và suốt đời.

Tôi trở ra Dục Mỹ. Chỉ mấy ngày sau, Chử và Ngọc về Tiểu đoàn trả phép và nhận sự vụ lệnh vào Saigon ngày hôm sau. Tôi buồn bã vô cùng. Chử đi rồi, tôi biết không còn lý

do gì đến ở nhà em hai ngày cuối tuần nữa. Vậy mà tôi vẫn vào Nha Trang. Mỗi lần như vậy, trước khi muốn phòng ngủ gần ga xe lửa, tôi đều lái xe ra đường Độc Lập. Dừng xe bên lề đường, cách khoảng xa nhà em, tôi vẫn thấy em đứng tựa cửa chờ. Chờ ai, hờ em, mà em chờ hàng nhiều giờ liền mỗi chiều thứ bảy như vậy! Tôi biết em chờ tôi. Cũng có lần, khi phố lên đèn, tôi đến thăm em và Lê Chi, Lê Thi. Hai em nhỏ mừng ra mặt, ôm lấy tôi. Còn em, em vẫn nhìn sâu vào mắt tôi, không nói, mắt long lanh lệ. Lê đã “lưu” được bao lâu trong đời em hờ Lê? Chỉ một tháng sau, từ ngày tôi vượt bức tường vô hình của “Trường Tình”, tôi nhận sự vụ lệnh về Trường Quân Chánh Thủ Đức nhập học khóa Quản Trị Nhân Viên. Buổi chiều trước khi ra ga xe lửa đáp chuyến tàu đêm, tôi ghé nhà định từ giã em. Tiếc rằng ngày đó có lẽ em và Chi, Thi về Hòn Khói hay sao ấy, cửa khóa bên ngoài. Tôi đành lặng lẽ ra đi...

Sáu tháng sau, “không may” tôi đậu thủ khoa. Nên bị Nha Nhân viên Bộ Quốc Phòng giữ tôi ở lại Saigon, vì công vụ khẩn cấp. Không cho tôi trở về Tiểu đoàn 1/43 nữa. Tôi bỏ núi rừng Dục Mỹ, không một lời từ giã bãi biển Nha Trang vắng tiếng thông reo, không một lời từ giã em, Lê, người đẹp của giấc liêu trai... Từ đó, tôi không còn dịp gặp lại em một lần nào nữa...

Tôi trở thành cánh chim phiêu bạt...mãi mãi thương nhớ em, Lê của anh...

Văn Nguyên Dường
Mùa Thu 2017

Yêu có nghĩa là không bao giờ phải nói hồi tiếc.
Erich Segal

KHUC CUỐI MỘT CHUYỆN TÌNH

Nguyễn Trãi

Khi người Pháp thiết lập hệ thống đường xe lửa cho Việt Nam từ Bắc đến Nam, vì thành phố Nha Trang nằm sâu xuống gần mé biển, không gần trục thẳng Bắc-Nam, cho nên từ Ngọc Hội, Chợ Mới phải cua một góc gần như 90 độ để ghé ga Nha Trang, sau đó đánh một vòng tròn chạy qua phía dưới chân Nhà Thờ Đá “trở đầu đoàn xe” để đi vô Sài Gòn hay ra Huế.

Cái vòng tròn chiếm một diện tích đất khá lớn này nằm ngay cạnh sau sân ga Nha Trang, và hầu hết những người sinh sống trong vòng tròn ấy đều là nhân viên Hòa Xa. Cái tên gọi quen thuộc là Xóm Dương. Từ lúc nhỏ Trần Hoàng Quân đã ở trong Xóm Dương này với cha mẹ vì ba của cậu ta là nhân viên Hòa Xa. Tuổi thơ của Hoàng Quân chỉ lẫn lộn với những đứa bạn cùng xóm cùng thời, bắn bi đánh đáo. Tiền chung cho những lần bị thua là những bao thuốc lá được xếp lại thành hình tam giác và giá trị “tiền” ấy lớn nhỏ cũng tùy theo loại thuốc nào mắc tiền hay ít hơn.

Trong Xóm Dương không có trường học, Hoàng Quân phải đến trường “Ông Mười” ở đường Bạch Đằng để học mẫu giáo và sau đó vào trường nam Nha Trang để học suốt thời tiểu học. Con đường từ Xóm Dương đến trường Nam Tiểu Học quá xa mà người học trò ở lớp tuổi này không thể đi bộ trên một quãng đường khá dài như thế, nên người nhà phải đưa đón mỗi ngày.

Cạnh nhà Hoàng Quân có bé Vy, mà ba của Vy cũng là nhân viên Hoả Xa, hai đứa chơi thân với nhau như hai anh em ruột. Vy học Trường Nữ Tiểu Học Nha Trang và thấp hơn Quân hai lớp. Trường nữ nằm ngay sau lưng trường nam. Có lúc anh của Hoàng Quân bận công chuyện không đưa đi học được thì ba của Vy chở đi cùng trên một “porte bagage.” Hai đứa bé thân thiện ngồi chung với nhau và chẳng hề có ý nghĩ gì về vấn đề giới tính bởi còn quá nhỏ.

Thậm chí những lúc hai gia đình không có người lớn vì mẹ bận đi chợ Xóm Mới và ba đi làm, Hoàng Quân thường qua nhà Vy chơi, cũng không hiểu vì động lực nào thu hút mà hai đứa từng nhiều lần lên nằm chung giường đắp chung một chiếc chiếu sau khi các trò chơi chung đều chán ngán. Lúc ấy còn con nít, nên cho việc này chỉ là chuyện bình thường, nhưng sau này, khi lớn lên một chút, mỗi lần nhớ lại, cả Quân và Vy đều gọi lên ít nhiều cảm giác và xem đó như là một kỷ niệm khó quên.

Hết thời gian tiểu học, Hoàng Quân thi đậu vào đệ thất trường Võ Tánh, còn Vy vẫn còn tiếp tục ở Trường Nữ Tiểu Học. Năm đầu tiên của bậc trung học, Hoàng Quân vẫn thờ ngây và cũng chưa biết gì về chuyện trai gái, vẫn hồn nhiên giao tiếp với Vy. Mai Thị Tường Vy đã bắt đầu dầy dả đôi chút với đôi mắt to, đen nhánh như có sức thu hút người đối diện mỗi khi nhìn ai và đặc biệt với hai cái “má lúm đồng tiền” duyên không tưởng tượng được. Còn nữa, Tường Vy có nụ cười tươi như hoa hé nở, dù đang rầu buồn đến đâu khi thấy nàng cười thì buồn rầu cũng tan biến mất.

Một buổi sáng mùa hè, nghỉ học, Hoàng Quân lang thang với mấy đứa bạn trong xóm ra ngoài hàng keo dọc theo con đường từ ngã ba Phước Hải đến depot của ga Nha Trang. Những cây keo ai trồng từ thuở nào mà cao ngất và trên đó có nhiều trái chín lẫn những con “quýt” có hai cánh xanh đỏ rất đẹp. Hoàng Quân đang lơ ngơ nhìn lên ngọn cây thì bất ngờ bị một chiếc xe Jeep nhà binh đụng vào té xuống bất tỉnh.

Ba ngày sau tỉnh dậy Hoàng Quân thấy mình nằm trong nhà thương “Y Tế Nha Trang” gần sân vận động. Không nhớ và cũng không biết tại sao mình nằm đây. Được người nhà kể lại khi xảy ra tai nạn, người tài xế là một ông thiếu úy Quân Cụ tự động chở Hoàng Quân đến bệnh viện cấp cứu và sau đó không còn thấy bóng dáng ông đâu. Ngay lúc này đám trẻ bạn của Hoàng Quân chạy vào xưởng Hoả Xa loan báo cho ba của Hoàng Quân biết, nhưng người hốt hoảng chạy đến nhà thương lại là Chú Hai Vy, vì ba của Hoàng Quân đang bận làm một chỗ khác. Khi mở mắt tỉnh dậy Hoàng Quân lại nhìn thấy Tường Vy ngồi ngay dưới chân và tay nàng đang cầm lấy bàn tay của mình.

Sự việc ba Tường Vy đến nhà thương đầu tiên khi xảy ra tai nạn và Tường Vy ngồi bên cạnh có phải là nguyên nhân tạo nên một tình cảm gì đó rất khó diễn tả làm cho lòng Quân vừa xúc động vừa xao xuyến lạ thường. Không hẳn là một thứ tình cảm trai gái, vì cả hai đều còn nhỏ, nhưng nó hẳn in mãi trong tâm trí Hoàng Quân như một thứ nợ duyên tiền định..

Tường Vy vào Trường Nữ Trung Học Nha Trang hai năm sau đó. Trong chiếc áo dài trắng, quần trắng, đầy đủ như một thiếu nữ, tình bạn thân nhau cũng không hạn chế, mà nhiều lần Hoàng Quân đã chở Tường Vy cùng đi học trên chiếc xe đạp cọc cạch như hai anh em một nhà. Không hiểu tình đã ước mở từ bao giờ, không một đứa nào nói cho nhau nghe, chỉ thấy một ngày không gặp mặt thì nhưng nhớ làm sao.

Nhiều lần Hoàng Quân đã vào nhà Tường Vy để giúp chỉ thêm những bài toán hay bài sinh ngữ khó, bao giờ Tường Vy cũng với những nụ cười, cùng những cái nhìn hồn nhiên cùng với cặp mắt đen tuyền sâu thẳm, làm Hoàng Quân cảm thấy tim mình như bắt đầu đập không còn đúng nhịp.

Không nói ra nhưng ai cũng khẳng định Tường Vy là cô bé mới lớn mà có nét đẹp sắc sảo tuyệt vời, nhiều duyên ghê lắm. Ngày theo cha mẹ về quê sau khi bán căn nhà ở Xóm Dương, Hoàng Quân từ giã Tường Vy để chỉ thấy hai giọt

nước mắt từ từ lăn trên đôi gò má nàng. Tường Vy thầm thì “lâu lâu anh hãy đến thăm em nhen”. Hoàng Quân nắm chặt bàn tay nàng siết mạnh, gật đầu.

Những cảm xúc thơ ngây cùng những xao xuyên của tuổi học trò thuở ban đầu đến thật nhẹ nhàng êm ả. Hoàng Quân mỗi ngày đạp xe đạp từ quê làng đến trường Võ Tánh hơn ba cây số, và vì trái đường nên không đón Tường Vy đi học được nữa, vậy mà trong lòng cứ vẫn tưởng có Tường Vy ngồi ngay phía sau mình, trên “porte bagage”, thế mới là lạ. Một hai tháng Quân mới ghé Xóm Dương một lần để nghe trong lòng “đánh lô tô hồi hộp chi lạ” và chưa bao giờ tỏ tình mà dường như câu thơ trong truyện Kiều “tình trong như đã mặt ngoài còn e” đang rất đúng với anh ta lúc này.

Chiến tranh ulla vào quê hương mỗi lúc càng mãnh liệt hơn và Hoàng Quân phải nhập ngũ. Lúc lên đường, không kịp đến Xóm Dương từ giã, không một lời chia tay với Tường Vy. Thật là một điều quá vô tình đáng trách. Những hỏa châu sáng rực giữa núi rừng, tiếng bom đạn đại bác cày xéo từng hồi và lằn ranh giữa sự sống và cái chết rất gần kề đã làm quên đi những khờ khạo ngây thơ, những cảm xúc, xao xuyên thuở nào. Hoàng Quân đã không viết thư về cho Tường Vy, và nàng cũng không biết chàng đang ở đâu.

Hai năm sau ngày đi lính, chàng trở về thăm Xóm Dương trong một lần phép, Hoàng Quân không ghé nhà Tường Vy ngay mà tạt qua nhà của cô bạn của Tường Vy trước. Băng Châu cùng trang lứa với Tường Vy, cùng ở Xóm Dương và biết rất rõ chuyện của hai đứa ngày xưa với “tình trong như đã ...”

Vừa vào nhà thì Băng Châu la hoảng lên “Quân ơi, con Vy nó bệnh nặng lắm, nó bỏ học và nó đã tự tử vì Quân bỏ đi biên biệt” Nghe mà thấy đầu óc choáng váng, Hoàng Quân hỏi hận về chuyện đi lính không báo cho Vy biết, đề mấy năm bật tin giờ ra nông nỗi này. Băng Châu thúc giục “Quân phải vào thăm ngay đi, nó gọi tên Quân hoài hoài trong những lúc mê sáng”

Hoàng Quân bắt đầu thấy trách nhiệm đè lên mình, và cũng thắc mắc, sao lại đến nỗi như thế này. Chẳng lẽ nàng yêu mãnh liệt đến thế sao? Không phải là chuyện đùa giỡn của trẻ nhỏ nữa mà là chuyện lớn rồi đây. Không thể lấy vợ vào lúc này được, vì lương trung úy nghèo xác xơ làm sao nuôi vợ con, hơn nữa sự sống quá mong manh, nhiều đồng đội mới thấy đó đã gục ngã xuống đó, không lẽ làm cho đời người con gái goá bụa vì mình. Chưa vào nhà để gặp Tường Vy mà bao nhiêu câu hỏi đã hiện lên trong nỗi bứt rứt dày vò...

Nhà Băng Châu không còn ở trong khu Xóm Dương nữa mà đã dọn ra ngã ba đường Phước Hải, đầu đường đến Depot của Ga Nha Trang, Hoàng Quân phải đi bộ vào Xóm Dương khá xa để vào thăm nhà chú Hai Vy. Sự nôn nóng cùng lòng hối hận khi bỏ nàng mà đi không thư từ liên lạc đè nặng trên từng bước chân, làm thêm rã rời thân xác. Tình yêu bùng dậy, chàng nghe rất rõ từng nhịp đập của trái tim trong lồng ngực chen lẫn sự hồi hộp lạ thường. Chàng nghĩ “nếu đúng như vậy thì lỗi tại ta mọi bề”

Hoàng Quân gõ cửa nhà, đứng yên lặng một vài phút mà nghe rõ mồn một trái tim đập thình thịch. Cánh cửa mở ra, thím Hai Vy khựng lại, mở tròn đôi mắt, vừa ngạc nhiên vừa mừng, hỏi lia lịa “Quân, Quân, con mới về hả?” rồi hai giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má của bà. Hoàng Quân vô cùng bối rối và xúc động trong giây phút này. .

Tường Vy gầy ốm hẳn đi, dáng người tiêu tụy thần thờ, ít nói nhưng nỗi mừng vui được gặp lại Quân thì hiện rõ trên khuôn mặt chen lẫn sự bối rối, làm mẹ của Tường Vy cũng trở nên luống cuống, bà lảng xảng kể nhiều chuyện về Tường Vy trong thời gian qua.

Căn nhà này Hoàng Quân đã vào ra hằng trăm lần thuở nhỏ để hai đứa chơi chung, nhưng lần này dường như nó mang một ý nghĩa “lich sử”. Hoàng Quân tự thấy mình có trách nhiệm nhiều lắm sau khi nghe mẹ Tường Vy kể lại sự bỏ học, bị bệnh và trầm uất đưa đến ý muốn tự vẫn của

Tường Vy ...

Trước mặt mẹ nàng, Hoàng Quân cầm lấy bàn tay Tường



Vy trong khi Vy im lặng và nước mắt cứ nổi tiếp lăn trên đôi gò má. Hoàng Quân xin lỗi nàng và hứa sẽ không bao giờ để nàng buồn khổ thêm nữa. Tường Vy không còn nói nhiều như xưa, gần như chỉ gói gọn trong một câu trách móc “sao anh đành bỏ em như thế?”

Hoàng Quân mặc đồ lính trận bạc màu đến thăm đủ để giải thích anh đã và đang phải làm gì trong suốt ba năm qua khi bật tin. Nói gì bây giờ, giải thích ra sao khi mà tình yêu tuổi học trò chưa đủ làm nặng hành trang theo anh trong từng bước quân hành, và khi mà những trận đánh càng ngày thêm khốc liệt. Đôi khi, trong lúc dừng quân, nhớ tới người con gái mang đến sự rung cảm xao xuyên đầu đời, Quân cũng muốn viết thư thăm, nhưng vì hầu hết nhà trong Xóm Dương đều không có số, không có một địa chỉ liên lạc nên thư khó đến, rất dễ lạc vào tay người khác, nên Quân ngại ngần không muốn. Trong khi tình yêu của nàng lại dữ dội quá, mãnh liệt quá, không thể ngờ được nó đã làm thay đổi đời sống của nàng. Nàng đã tuyệt vọng khi ngày đêm trông ngóng tin chàng và đại dột uống một liều thuốc để kết thúc đời mình trong oán hờn người tình bội bạc ... Cũng may mẹ nàng phát giác sớm và đưa vào bệnh viện, cũng chính cái bệnh viện Y tế Nha Trang mà hồi trước ba nàng là người

đầu tiên đã vào với Hoàng Quân khi anh bị xe nhà binh đụng phải, và nàng đã từng ngói dưới chân Quân và nắm chặt lấy tay chàng.

Cả hai đều ghen ngào nhưng đều cảm thấy mừng vui, hạnh phúc trong giây phút hạnh ngộ này. Khuôn mặt Tường Vy trở nên rạng rỡ hơn so với hai giờ trước đó. Chàng đến như một vị thuốc thần tiên chữa bệnh nan y giúp nàng mau hồi phục. Hoàng Quân cảm thấy hãnh diện về sự hiện diện của mình trên cõi đời này nhất là riêng đối với Vy, và cũng thấy phải có trách nhiệm với nàng. Tự hứa với lòng là không bao giờ để bật tin nữa và sẽ yêu nàng mãi mãi ...

Quân trở lại vùng hành quân mang theo nỗi thương nhớ đong đầy và hình ảnh người yêu giờ đây như luôn theo sát bước chân chàng. Khung trời đầy áp sương mù của vùng ngã ba biên giới Việt Miên Lào càng làm tâm trạng chàng thêm nặng trĩu, không còn vô tư như trước nữa. Tình yêu của người con gái sao mà mạnh mẽ say đắm quá. Đừng có ai bảo rằng đàn bà con gái mau quên và dễ đổi thay ... Quân tự hứa, anh sẽ đền bù cho em để chuộc lại những vô tình, lầm lỗi đã qua.

Từ chiến trường cao nguyên có nhiều thư gửi về cho Tường Vy, thỉnh thoảng cũng gửi cho Băng Châu như một trạm tiếp liên để biết thêm tin tức về người yêu của mình. Dàn dụa Tường Vy đã bình phục hẳn và trở lại đời sống bình thường qua những thư kể lại của Tường Vy cũng như của người bạn Băng Châu

Hoàng Quân cũng tử nhủ “thôi thì mình cũng được trôi lại chốn này” cho yên phận và hứa một hai năm nữa sẽ làm đám cưới. Khung trời trước mặt vẽ ra đầy sắc hoa hạnh phúc ... Em như lúc nào cũng đang ở bên cạnh dù tiếng bom đạn có đang gào thét, hay những khi được nghỉ ngơi về phố Kontum với bạn bè bên ly cà phê đen đậm ... Hình bóng em đã chiếm hết hồn chàng. Ôi tình yêu thật màu nhiệm!

Căn cứ hoả lực của chàng bị tấn công giữa 2 giờ khuya, địch pháo kích hàng ngàn quả đạn đủ loại, tiếp theo là toán

đặc công đã bò được vào bên trong. Hoàng Quân bị trúng một trái beta của địch ném vào căn hầm chỉ huy, làm anh bị thương khá nặng nơi chân trái. Khi mặt trời xé được màn sương trắng xoá trên vùng chiến trận thì tình hình đã tạm yên ổn đôi chút. Hoàng Quân mất máu khá nhiều do mảnh đạn ghim sâu, và phải chờ đợi khá lâu bởi trực thăng tải thương đến muộn, vì phải tránh nhiều ổ súng phòng không của địch. Anh được tản thương về Bệnh viện 2 Dã Chiến Kontum tạm thời cứu chữa. Tình hình và áp lực xung quanh Kontum mỗi ngày thêm nặng nề, người ta phải chuyển Hoàng Quân về Pleiku

Vết thương bị nhiễm trùng và buộc lòng phải cắt bỏ cái chân trái của chàng sau khi đưa về Quân Y Viện Pleiku. Chàng trở thành phế nhân và lịm dần trong cơn mê sáng lờ mờ với hình ảnh Tường Vy bỏ học, uống thuốc ngủ, quần quai khổ đau khi biết hay nhìn thấy người yêu mình cụt mất một chân ... Hoàng Quân nhắm mắt lại và cố xua đuổi mọi ý nghĩ trong đầu. Chàng quyết định im lặng không cho Tường Vy biết tin, đừng bắt nàng khổ xử và phải khổ tâm khi “anh trở về dang dở đời em” như lời một bài hát. Chàng cố tình giấu bặt tin không cho người yêu biết, nhất là khi tình hình Pleiku bất ổn, và vì vết cắt cần phải giải phẫu và hơn nữa, Quân Y viện Pleiku đã chuyển anh về Tổng Y Viện Cộng Hoà tại Sài Gòn. Anh được tiếp tục điều trị trong một thời gian dài.

Ngày đại tang của đất nước 30/ 4/75 , đám người “thắng cuộc” vô nhân tính không chút xót thương, đã thẳng tay xua đuổi ra khỏi Tổng Y Viện tất cả những thương bệnh binh đang nằm điều trị, dù vết thương còn rất nặng hay cả những người sắp chết. Trần Hoàng Quân cũng cùng chung số phận.

Trong một buổi tiệc gây quỹ Thương Phế Binh tại Nam Cali, Hoàng Quân ngồi trên chiếc xe lăn được sắp xếp hàng ghế đầu cạnh lối đi chính giữa khán phòng. Khi nghe người MC đọc tên và cảm tạ các nhà mạnh thường quân bảo trợ

chương trình có tên Mai Thị Tường Vy, chàng ta giật mình tưởng như đang mơ ngủ, Tường Vy nào đây, có phải người xưa? Chàng ngược nhìn lên sân khấu khi ban tổ chức trao tặng tấm plaque cho người bảo trợ.

Đúng là Mai Thị Tường Vy của anh thật rồi. Bao nhiêu năm xa cách không gặp, bây giờ trong chiếc áo dài với chút phấn son vẫn không che giấu được sự héo úa tàn tạ theo thời gian, nhưng Hoàng Quân vẫn nhận ra ngay. Khi Tường Vy cầm tấm plaque đi ngang qua trước chỗ Hoàng Quân ngồi, chàng không kềm chế nỗi yêu thương của ngày xưa cũ, và cũng tò mò muốn biết về nàng kể từ sau khi chàng bị thương rồi biệt chia xa, bất giác Hoàng Quân gọi nhỏ “Tường Vy!”

Người đàn bà nghe gọi tên mình, phản xạ tự nhiên quay mặt lại và nhận ra ngay người đàn ông ngồi trên chiếc xe lăn chính là người yêu cũ Trần Hoàng Quân; người đã làm cho đời mình điêu đứng khổ sở và phải sống trong tình yêu tuyệt vọng bao nhiêu năm nay.

Hai người xúc động tột cùng khi bất ngờ gặp lại nhau trên xứ lạ quê người, nghẹn ngào gần như không nói được nên lời, trên đôi má Tường Vy những giọt nước mắt cứ lăn dài, gây sự tò mò cho nhiều người ngồi gần đó. Tường Vy đẩy chiếc xe lăn ra khỏi hội trường tránh tiếng ồn ào và lưu ý của mọi người.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ này như đi vào lịch sử của một chuyện tình, tưởng chừng đã kết thúc, không ngờ nó đang bắt đầu cho một khúc cuối sắp xảy ra. Khi biết Hoàng Quân từ Houston sang đây thăm người chị, Tường Vy hỏi địa chỉ để ngày mai nàng đến đón Hoàng Quân về nhà dùng cơm và tìm hiểu về chàng sau khi bắt tin trên cao nguyên thuở ấy. Đúng như người ta thường nói, tình cũ không rủ cũng đến.

Một ngày rộn ràng niềm vui trong căn nhà của hai mẹ con Tường Vy, với một bình hoa hồng thắm chờ đón người khách đặc biệt hôm nay. Cô con gái của Tường Vy cũng rộn ràng theo nỗi niềm trong lòng người mẹ. Nguyễn Mai Hoài

An là con gái duy nhất của Tường Vy, vừa tốt nghiệp Dược sĩ, vẫn còn độc thân. Tường Vy đã kể cho con gái nghe về người yêu của mình ngày xưa và cũng chính là người đàn ông mà ngày hôm nay mẹ mời về nhà.

Đích thân Tường Vy lái xe đón Hoàng Quân. Hoàng Quân xúc động gặp lại người yêu cũ sau 29 năm xa cách. Người mà anh cô tình lẫn tránh từ khi tỉnh dậy trong Quân Y Viện, và biết mình đã bị cắt bỏ một chân, không muốn người tình của mình khó xử khi phải chấp nhận làm vợ một người tàn phế. Ngồi trên xe Hoàng Quân miên man nghĩ về những hình ảnh trong nhà thương và về sự trốn chạy rất đau đớn của mình; rồi nghĩ đến chuyện bất ngờ gặp lại như hôm nay, để rồi biết phải làm sao đây. Lòng nửa mừng nửa tủi. Thật là oái oăm khi tưởng rằng tình đã chết tự bao giờ, sao hôm nay định mệnh lại xui khiến gặp gỡ như thế này?

Căn nhà khá rộng nằm trên lưng chừng đồi, phía sau trông xuống một thung lũng, chỉ có hai mẹ con sống ở đây, mọi thứ bày biện đều có vẻ hài hoà và sang trọng. Hoàng Quân cảm thấy mình lạc lõng làm sao.

Trong bữa cơm với đầy ắp sự săn sóc của Tường Vy dành cho chàng, hai người gần như diu nhau về với tháng năm ngày cũ. Tường Vy cho biết “Tin chiến trận từ vùng Cao Nguyên năm đó em bỏ ăn mất ngủ, hồn vía chập chờn lo sợ cho anh rồi tin anh biên biệt, em không biết tìm anh ở đâu, đau khổ biết dường nào. Em bỏ học và héo úa với cuộc tình vô vọng, người ta đồn là anh đã tử trận trong khi cha mẹ em làm áp lực em từng ngày, mong em sớm lấy chồng, một người con trai của người bạn thân thiết của ba. Thế là nhắm mắt buông xuôi theo duyên phận. Ngày bước lên xe hoa với bao nhiêu nước mắt, em vẫn réo gọi tên anh.

“Bé Hoài An như anh thấy đó, nó được sinh ra trước ngày mất nước đúng một năm, bây giờ cháu đã 27 tuổi rồi và cũng đã xong xuôi chuyện học hành. Cũng chính nó đùn đẩy để em đứng làm người bảo trợ cho buổi tiệc gây quỹ, mà đứng ra nó là chủ cửa hàng. Em tin rằng cũng phải có cơ duyên

cho nên em mới được gặp anh đêm hôm qua, nếu em không lên sân khấu, người ta không gọi tên em thì chúng mình không nhận ra nhau để rồi được gặp, em tin rằng chuyện gì cũng do định mệnh”

“Chồng em cũng là một sĩ quan Biệt Động Quân, nhưng sau khi chuyển tù ra Bắc hai năm thì bị bệnh kiết lỵ nên đã qua đời và vùi thân trên núi rừng Thác Bà, Hoàng Liên Sơn. Phải ba năm sau họ mới thông báo cho gia đình. Ba má em nhận được tin ấy cũng chỉ khóc thương cho người con rể vất vả. Còn em, sau khi sinh bé Hoài An một tuổi thì trong giờ phút hỗn loạn của thành phố Nha Trang vào cuối tháng 3 năm 1975, cả nhà chạy được vào Sài Gòn sau đó nhờ gia đình người bạn cho hai mẹ con em chạy thoát khỏi Sài Gòn và hai tháng sau thì đến Mỹ.”

Mãi đến 15 năm sau em mới trở về Việt Nam và đã ra tận Hoàng Liên Sơn dò la tin tức và bốc được mộ cha bé Hoài An mang về Nam an táng, xem như em cũng an lòng lo cho người chồng khuất mặt. Từ lâu rồi em cũng cầu nguyện và mong ngóng tin anh, cứ hy vọng biết đâu anh còn sống sót và đang ở đâu đó”

Không biết Tường Vy đang đau khổ hay sung sướng trong lúc lui về quá khứ với một hành trình gian nan, nước mắt lúc ngắn lúc dài, và nàng cũng đang đón nhận niềm hạnh phúc vô bờ mà tưởng như chỉ nằm mơ khi gặp lại Hoàng Quân.

Hoàng Quân thấy lòng mình xốn xang cảm động và tội nghiệp cho nàng. Hoàng Quân đành nói thật, chàng trốn chạy chỉ vì không muốn đời nàng phải khổ lụy sau khi anh bị thương và trở nên tàn phế. Anh kể “đang còn trong Tổng Y Viện Cộng Hoà thì bị đuổi ra. Nỗi đau quá lớn vì mất phần thân thể, lại vừa mất nước, một cảm giác tủi hổ chán chường, nên muốn xa lánh người yêu”.

Ba năm sau đó có người bạn thân, chủ tàu, thương hoàn cảnh phế nhân mà phải sống trong bàn tay tàn độc của kẻ thù, nên cho vượt biên. Nhờ trời thương Hoàng Quân đã may mắn đến được bến bờ tự do và được vào Mỹ định cư

sau mấy tháng ở trại tỵ nạn ..

Hoàng Quân được một gia đình người Mỹ có hảo tâm và lòng độ lượng ở thành phố Houston bảo trợ. Dù mất một chân nhưng anh có dư nghị lực để vươn lên nơi xứ lạ. Được trợ cấp an sinh xã hội, anh đã tiếp tục học, và tốt nghiệp với bằng kỹ sư điện toán, có việc làm rất tốt và tự lo lắng cho mình từ ấy đến nay.

Tường Vy tỏ ý mong muốn chàng dọn qua Cali để cùng nối lại mảnh tình dang dở ngày xưa. Tường Vy vẫn còn yêu chàng tha thiết, không hề trách cứ chàng trong những năm tháng xa nhau. Hiểu được nỗi khổ tâm, mặc cảm và sự tự ái của một người con trai khi bỗng dưng trở thành tàn phế, nàng càng cảm phục và yêu anh hơn.

Tường Vy gục đầu trên vai chàng, nói những lời thiết tha cùng với những giọt nước mắt, mong chàng quên hết quá khứ để bắt đầu lại từ hôm nay, cùng bước trên đường đời còn lại của hai người, khi đã phải trải qua biết bao chia ly, đau khổ. Đứa con gái riêng của Tường Vy, được nuôi dưỡng trong nền Văn Hoá của Mỹ cũng rất dễ dàng cảm thông tình cảnh của hai người. Cháu khuyến khích mẹ mình hãy ôm kín vòng tay đón nhận hạnh phúc cuối đời. Hoài An cũng cố sức thuyết phục người tình cũ của mẹ hãy dọn về bên này sống với hai mẹ con, và hứa sẽ xem chàng như một người cha ruột thịt.

Hoàng Quân suy nghĩ thật nhiều, tự thấy mình không có quyền làm khổ người yêu và cả chính bản thân mình thêm nữa. Ôm chặt Tường Vy trong vòng tay mà Hoàng Quân nghe tình yêu thổn thức trong lòng. Luông hơi ấm ùa vào thân thể chàng và cả Tường Vy. Bất giác, cả hai cùng thốt lên “âu cũng nợ duyên tiền định!”